

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn THnh.
2. Ông Nguyễn Trương Nguon.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn THnh Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với *bị cáo*:

Phan Thị Thùy T, sinh năm 1988, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T và bà: Nguyễn Thị Thu T; có chồng: Nguyễn Thanh L và có 01 con: Nguyễn Phát T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1975 “xin vắng mặt”;
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. Bà Lý Thị Ngọc D, sinh năm 1973 “xin vắng mặt”;
Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 16 giờ ngày 28/10/2021, bà H thấy 03 bao rác của bà T là mẹ ruột bị cáo để gần cổng vào Tịnh thất Thiện Tâm thuộc ấp Q, xã L (đường vào Tịnh thất cũng là đường vào nhà bà H). Do bà H có mâu thuẫn từ trước với bà T nên bà H kéo các bao rác sang phần đất của bà T. Bà T ngăn cản thì xảy ra cự cãi, giằng co bao rác giữa hai bên. Bà H nhặt 01 đoạn gỗ đánh bà T nhưng không trúng. Bị cáo đang bán cháo trước nh trông thấy nên đi đến giật lấy đoạn gỗ trên tay bà H vứt xuống đất rồi đi vào nhà tiếp tục bán cháo. Bà H và bà T tiếp tục cự cãi nhau.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bà H dùng 01 đoạn gỗ khác đánh vào vùng đùi của bà T và làm rớt đoạn gỗ xuống đất. Thấy bà T bị đánh, chị Đ ở gần đó gọi bị cáo nói việc bà T bị đánh. Bị cáo từ trong quán chạy ra đánh nhau bằng tay với bà H, sau đó bị cáo nhặt 01 đoạn gỗ dài 126 cm, đường kính đầu to là 05 cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5 cm đánh trúng vào đầu bà H gây thương tích. Đến ngày 04/11/2021 bà H yêu cầu khởi tố vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn gỗ (cây gỗ) đẹp, dài 87 cm, nơi rộng nhất 07 cm, có một đầu to và một đầu nhỏ; 01 đoạn gỗ (cành cây) dài 126 cm, có đường kính đầu to là 05 cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5 cm, cong ở giữa.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/2022/TgT ngày 18/01/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Ngọc H là 01%. Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo tự thỏa thuận là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và tiền công lao động tổng cộng là 3.700.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 1.000.000 đồng.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSGCT ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Phan Thị Thùy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy T từ 06 đến 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 02 đoạn đã thu giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại 3.700.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng; bị cáo nhận thức, hối hận với hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng gồm các bà Nguyễn Thị Mộng Đ, Lý Thị Ngọc D có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2021, bị cáo Phan Thị Thùy T đã sử dụng 01 đoạn gỗ dài 126 cm, có đường kính đầu to là 05 cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5 cm đánh trúng vào đầu bà Nguyễn Thị Ngọc H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phan Thị Thùy T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng số 16/CT-VKSGCT ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe là vốn quý của con người, việc xâm phạm đến thân thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bên cạnh đó bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao về cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát cũng sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn gỗ đẹp, dài 87 cm, nơi rộng nhất 07 cm, đoạn gỗ có một đầu to và một đầu nhỏ; 01 đoạn gỗ dài 126 cm, có đường kính đầu to là 05 cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5 cm, cong ở giữa là công cụ phạm tội cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và tiền công lao động tổng cộng là 3.700.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu thêm khoản bồi thường nào khác. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 2.700.000 đồng còn lại.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thùy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị Thùy T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gỗ (cây gỗ) đẹp, dài 87 cm, nơi rộng nhất 07 cm, đoạn gỗ có một đầu to và một đầu nhỏ.

- 01 (một) đoạn gỗ (cành cây) dài 126 cm, có đường kính đầu to là 05 cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5 cm, cong ở giữa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 27/5/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Thị Thùy T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị Thùy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phan Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phan Thị Thùy T, Nguyễn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra CA huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã L,
- huyện GCT, tỉnh TG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú